

Số: /KH-UBND

Minh Hợp, ngày tháng 8 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược công tác dân tộc trên địa bàn xã Minh Hợp giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 25/7/2022 của của UBND huyện Quỳnh Hợp về việc thực hiện Chiến lược công tác dân tộc trên địa bàn huyện Quỳnh Hợp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

UBND xã Minh Hợp ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược công tác dân tộc trên địa bàn xã giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch) như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Kế hoạch này nhằm cụ thể hóa Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ về ban hành Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 497/KH-UBND ngày 08/7/2022 của UBND tỉnh Nghệ An, Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 25/7/2022 của của UBND huyện Quỳnh Hợp thể hiện sự quyết tâm, sự vào cuộc đồng bộ của các cấp, các ngành, sự chỉ đạo quyết liệt của UBND xã; đồng thời phân công nhiệm vụ cho các cán bộ công chức, các ban ngành đoàn thể cấp xã, Ban cán sự các bản phân đấu thực hiện có hiệu quả Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Xác định rõ nội dung, trách nhiệm của các cấp, các ban ngành và các đơn vị liên quan nhằm chủ động tổ chức triển khai thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

- Đa dạng hóa và thu hút, huy động mọi nguồn lực để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; sử dụng có hiệu quả các nguồn đầu tư hỗ trợ của Trung ương, khai thác tốt tiềm năng, thế mạnh của địa phương để phát triển toàn diện, bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

2. Yêu cầu

- Quá trình tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch phải bám sát nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tại Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ về ban hành Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030,

tâm nhìn đến năm 2045 và các văn bản có liên quan.

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận của toàn xã hội về công tác dân tộc, đảm bảo hiệu quả, đạt được các mục tiêu đề ra.

- Nâng cao vai trò tham mưu, đề xuất; phối hợp nhịp nhàng, chặt chẽ giữa các ngành, các cấp; bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất, tập trung của UBND huyện, UBND xã.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Ưu tiên phát triển toàn diện, bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số; khai thác tiềm năng, phát huy hiệu quả lợi thế vùng, bảo vệ môi trường và không gian sống của đồng bào dân tộc thiểu số; rút ngắn khoảng cách về mức sống, thu nhập của đồng bào dân tộc thiểu số so với bình quân chung của cả xã, huyện; cải thiện đời sống và nâng cao sinh kế của đồng bào vùng dân tộc thiểu số.

Tập trung bố trí và thu hút các nguồn lực để đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, kết nối với các vùng phát triển trong và ngoài xã; phát triển đồng bộ các lĩnh vực: giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa; đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo nhanh và bền vững.

Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước và chất lượng nguồn nhân lực vùng đồng bào dân tộc thiểu số; xóa bỏ dần các phong tục tập quán lạc hậu, đồng thời bảo tồn, phát huy các bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp đặc trưng của các dân tộc. Xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh; củng cố sức mạnh đại đoàn kết dân tộc.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu đến năm 2025

- Phần đầu mức thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số tăng trên 1,5 lần so với năm 2020.

- Tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số mỗi năm giảm trên 0,1%; phần đầu 100% xóm ra khỏi địa bàn đặc biệt khó khăn.

- Phần đầu 100% bản có đường ô tô đến trung tâm được cứng hóa. 100% số trường, lớp học và trạm y tế được xây dựng kiên cố; 100% số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia và các nguồn điện khác phù hợp; 100% đồng bào dân tộc thiểu số được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; 100% đồng bào dân tộc thiểu số được xem truyền hình và nghe đài phát thanh.

- Quy hoạch, sắp xếp, di dời, bố trí 90% số hộ dân tộc thiểu số đang cư trú tại các khu vực xa xôi, nơi có nguy cơ xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở. Giải quyết cơ bản tình trạng thiếu đất ở, đất sản xuất cho đồng bào.

- Phân đầu tỷ lệ học sinh học mẫu giáo 5 tuổi đến trường trên 100%, học sinh trong độ tuổi học tiểu học trên 100%, học trung học cơ sở trên 100%, học trung học phổ thông trên 100%; người từ 15 tuổi trở lên đọc thông, viết thạo tiếng phổ thông trên 100%.

- Tăng cường công tác y tế để đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện đại; tiếp tục khống chế, tiên tới loại bỏ dịch bệnh ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; 100% đồng bào dân tộc thiểu số tham gia bảo hiểm y tế. Trên 99% phụ nữ có thai được khám thai định kỳ, sinh con ở cơ sở y tế hoặc có sự trợ giúp của cán bộ y tế; giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân xuống dưới 11%.

- Phân đầu 60% lao động trong độ tuổi được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người dân tộc thiểu số và đặc thù vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Bảo tồn và phát triển các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; 100% các bản có nhà sinh hoạt cộng đồng; 100% xóm có đội văn hóa, văn nghệ (câu lạc bộ) truyền thống hoạt động thường xuyên, có chất lượng.

- Đào tạo, quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số, nhất là các dân tộc thiểu số tại chỗ. Bảo đảm tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số phù hợp với tỷ lệ dân số là người dân tộc thiểu số ở từng địa phương.

2.2. Mục tiêu đến năm 2030

- Tăng trưởng bình quân vùng đồng bào dân tộc thiểu số đạt tối thiểu từ 4,5 đến 5%/năm.

- Thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số đạt trên 1/2 bình quân chung của cả huyện; giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống dưới 2%. 100% số xóm vùng đồng bào dân tộc thiểu số đạt chuẩn nông thôn mới.

- Năng suất lao động xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số tăng bình quân 5%/năm.

- Tuổi thọ trung bình người dân tộc thiểu số đạt trên 75 tuổi, trong đó thời gian sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 68 năm.

- Tỷ lệ người dân tộc thiểu số trong độ tuổi lao động được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện và có thu nhập ổn định đạt 50 - 60%, trong đó có ít

nhất 50% là lao động nữ.

- Chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số, hàng năm thu hút 2% lao động sang làm việc các ngành, nghề: Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, du lịch, dịch vụ. Đến năm 2030 có 50% lao động người dân tộc thiểu số biết làm các ngành, nghề: Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, du lịch, dịch vụ, trong đó có ít nhất 50% là lao động nữ.

- Trong hệ thống chính trị các cấp, nhất là hệ thống cơ quan hành chính nhà nước vùng dân tộc thiểu số phải đảm bảo tỷ lệ, cơ cấu hợp lý cán bộ người dân tộc thiểu số; các vị trí chủ chốt, nhất thiết phải có cán bộ là người dân tộc thiểu số. Trên 100% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ chuyên môn từ Trung cấp trở lên, trong đó ít nhất 60% có trình độ Đại học và Trung cấp lý luận chính trị trở lên; trên 90% được bồi dưỡng kiến thức dân tộc theo 4 nhóm đối tượng.

- Phần đầu có 75% số hộ nông dân người dân tộc thiểu số làm kinh tế nông - lâm nghiệp hàng hóa.

- Xóa tình trạng nhà ở đơn sơ, nhà thiếu kiên cố; ngăn chặn tình trạng suy thoái môi trường sinh thái.

- Trên 90% số bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số có đủ cơ sở hạ tầng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của người dân.

- Quy hoạch sắp xếp, di dời, bố trí 100% hộ dân tộc thiểu số đang cư trú phân tán, rải rác trong rừng đặc dụng, các khu vực xa xôi, hẻo lánh, nơi có nguy cơ xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở.

- Góp phần duy trì và nâng cao tỷ lệ che phủ rừng của xã đạt tối thiểu 58%.

- Cơ bản hoàn thành chỉ tiêu đề ra trong mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030.

2.3. Tầm nhìn đến năm 2045

- Thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số đạt trên 1/2 bình quân chung của cả huyện.

- Cơ bản không còn hộ nghèo; người dân được tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản.

- Các bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có đủ cơ sở hạ tầng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của người dân.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nhiệm vụ của các cán bộ công chức, ban đoàn thể và Ban cán sự các bản trên địa bàn

1.1. Công chức VHXH - VHCS:

- Chủ trì, phối hợp với các ban ngành, đơn vị, các bản trên địa bàn tham mưu UBND xã triển khai thực hiện kế hoạch, các chương trình, chính sách, đề án về phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt là Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 theo Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Chủ trì, phối hợp với các ban ngành, đơn vị liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện Kế hoạch, định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo UBND xã. Tham mưu UBND xã phân công cụ thể giữa cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp, trách nhiệm của các cơ quan trong thực hiện công tác dân tộc và các chính sách dân tộc; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực công tác dân tộc.

- Chủ trì, phối hợp với các trường học trên địa bàn, các cán bộ công chức, các ban ngành, địa phương tham mưu UBND xã thực hiện các chính sách xã hội, chính sách về đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho đồng bào dân tộc thiểu số; tăng cường công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh gắn với thực tiễn sản xuất kinh doanh và nhu cầu lao động tại địa phương.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác giảm nghèo, nhất là chính sách tạo việc làm và xuất khẩu lao động cho lao động vùng đồng bào dân tộc thiểu số; đẩy mạnh công tác tuyên truyền phòng chống các tệ nạn xã hội, thực hiện các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới trong đồng vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

1.2. Công chức TC - KT

- Chủ trì, tham mưu báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định phương án bố trí ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình, dự án, chính sách thực hiện trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; hướng dẫn việc quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình, dự án, chính sách theo quy định hiện hành.

- Phối hợp với các ban ngành liên quan tham mưu UBND xã lồng ghép bố trí kế hoạch vốn các dự án, chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội hàng năm trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số để thực hiện kế hoạch, chiến lược công tác dân tộc trên địa bàn xã.

- Chủ trì, căn cứ khả năng cân đối vốn, tham mưu bố trí kinh phí để thực hiện các dự án thực hiện chính sách dân tộc trong Kế hoạch này theo quy định

của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn.

1.3. Công chức ĐCNN - XD&MT:

- Chủ trì, phối hợp với cán bộ, công chức liên quan tham mưu UBND xã các giải pháp để phát triển nông nghiệp trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo hướng bền vững, nâng cao chất lượng, gia tăng giá trị và khả năng cạnh tranh; hình thành các vùng chuyên canh tập trung với quy mô hợp lý, phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng của địa phương, hình thành các sản phẩm chủ lực của mỗi địa phương.

- Tăng cường công tác khuyến nông, khuyến lâm, chuyển giao khoa học, kỹ thuật, hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị; hỗ trợ bảo tồn và phát triển làng nghề, chú trọng phát triển lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân; hoàn thành giao đất, giao rừng cho các hộ gia đình, cá nhân để bảo vệ, phát triển rừng hiệu quả, bền vững; kiên quyết chấm dứt tình trạng phá rừng làm nương rẫy và hủy hoại đất rừng.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành, địa phương liên quan tham mưu UBND huyện đầu tư, nâng cấp, cải tạo hệ thống điện lưới quốc gia cho các xã, bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện.

- Phối hợp với các ngành chức năng, UBND các xã đề xuất đầu tư, cải tạo, nâng cấp các chợ trung tâm cụm xã, chợ ở các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhằm tạo điều kiện lưu thông hàng hóa cho đồng bào dân tộc thiểu số; hướng dẫn, khuyến khích, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp phát triển sản xuất công nghiệp - thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tăng cường các hoạt động khuyến công, hỗ trợ các cơ sở phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Chủ trì, phối hợp với các ban ngành liên quan, BCS các xóm tham mưu UBND xã rà soát, tổng hợp, theo dõi tình hình quản lý sử dụng đất ở, đất sản xuất ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Phấn đấu hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số.

1.4. Công chức VP - TK:

Tham mưu UBND xã hướng dẫn, tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức công tác tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng; chú trọng đào tạo, quy hoạch, xây dựng và phát triển tại chỗ đội ngũ cán bộ là người dân tộc thiểu số; bảo đảm tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số phù hợp với tỷ lệ dân số

là người dân tộc thiểu số ở từng địa phương, cơ quan, đơn vị theo các văn bản quy định của Bộ, ngành Trung ương. Quan tâm tạo nguồn cán bộ, công chức, viên chức nữ là người dân tộc thiểu số.

1.5. Các trường học trên địa bàn:

Chủ trì, phối hợp với UBND xã, các ban ngành có liên quan tham mưu Phòng GDĐT huyện rà soát, sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi bảo đảm quyền lợi học tập của học sinh và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; chú trọng củng cố và phát triển hợp lý số lượng, chất lượng, quy mô trường phổ thông dân tộc bán trú để đáp ứng nhu cầu học tập của con em người dân tộc thiểu số, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

1.6. Trạm Y tế

- Chủ trì, phối hợp với UBND xã tham mưu đề xuất việc đầu tư cơ sở vật chất phục vụ công tác khám, chữa bệnh trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện chính sách đối với cán bộ, nhân viên y tế thôn bản; bố trí cán bộ y tế có năng lực, trình độ, tâm huyết với nghề đến công tác ở các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Hướng dẫn kiểm tra mạng lưới y tế cơ sở, đảm bảo công tác khám chữa bệnh cho đồng bào; xây dựng kế hoạch phòng chống dịch bệnh tại xã; tăng cường công tác truyền thông về phòng chống dịch bệnh trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Chú trọng nâng cao chất lượng dân số trong đồng bào dân tộc thiểu số; hỗ trợ thực hiện việc bảo tồn, khai thác các bài thuốc cổ truyền trong đồng bào dân tộc thiểu số.

1.7. Công chức VHXXH - VH TTTT:

- Chủ trì, phối hợp với các công chức, ban ngành liên quan xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao vùng đồng bào dân tộc thiểu số đáp ứng nhu cầu sáng tạo, hưởng thụ văn hóa tinh thần của đồng bào; thực hiện việc sưu tầm, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của các dân tộc thiểu số; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức bảo vệ và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống thông qua ngôn ngữ, các lễ hội, lễ tết cổ truyền của đồng bào dân tộc thiểu số.

- Chủ trì, phối hợp với các công chức, ban ngành liên quan, BCS các xóm vùng đồng bào dân tộc và miền núi nghiên cứu, khảo sát, lựa chọn, xây dựng các điểm đến du lịch tiêu biểu cho từng vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; hỗ trợ tuyên truyền, quảng bá các giá trị văn hóa truyền thống tiêu biểu của đồng

bào dân tộc thiểu số và miền núi; quảng bá, xúc tiến du lịch trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Tham mưu xin tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ du lịch gắn với khai thác các giá trị văn hóa truyền thống, văn hóa giao tiếp ứng xử, kỹ năng đón tiếp phục vụ khách du lịch; kỹ năng nghiệp vụ lưu trú; kỹ năng hướng dẫn du lịch...

- Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về công tác dân tộc và nội dung, nhiệm vụ của Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; các chính sách phát triển kinh tế - xã hội và các chính sách khác có liên quan đến vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn xã.

1.8. Công chức TP - HT:

Chủ trì, phối hợp với các ban ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

1.9. Các tổ chức Hội vay vốn:

Chủ trì thực hiện tốt chính sách tín dụng đối với các đối tượng hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn, nhằm tạo điều kiện để hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận với nguồn vốn tín dụng ưu đãi để phát triển sản xuất, kinh doanh.

1.10. Ban công an, Ban CHQS xã:

Chủ trì, phối hợp với các công chức, ban ngành, địa phương có liên quan nắm chắc tình hình, thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

1.11. Ban cán sự 18 xóm trên địa bàn.

- Thực hiện hoạch trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn giai đoạn 2021-2030.

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các chính sách, chương trình, dự án thuộc lĩnh vực công tác dân tộc trên địa bàn; kịp thời báo cáo vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện ở địa phương.

- Huy động các nguồn lực để tổ chức thực hiện.

- Tăng cường giữ vững an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Các giải pháp chủ yếu

- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, nâng cao nhận thức, trách nhiệm

của cấp ủy, chính quyền, các cơ quan, đơn vị về công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc; luôn xác định công tác dân tộc, thực hiện chính sách dân tộc là vấn đề chiến lược quan trọng, cấp bách, lâu dài, là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và cả hệ thống chính trị. Đẩy mạnh công tác phối hợp, bảo đảm chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả giữa các cấp, các ngành trong việc thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc trong tình hình mới theo Kết luận số 65-KL/TW, ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá IX) về công tác dân tộc trong tình hình mới; Nghị quyết số 88/2019/QH14, ngày 18/11/2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, Nghị quyết số 120/2020/QH14, ngày 19/6/2020 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 và các văn bản khác của Đảng, Nhà nước.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các Chương trình, dự án, chính sách của Trung ương, của tỉnh, của huyện cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025 và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; các chương trình, dự án, chính sách khác...

- Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đổi mới hình thức tổ chức sản xuất phù hợp với từng địa bàn, phong tục tập quán của đồng bào dân tộc thiểu số; tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, tạo ra các sản phẩm hàng hóa có giá trị gia tăng cao. Tập trung nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trong đó ưu tiên đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu về giao thông, điện, thủy lợi, nước sạch... để phục vụ sản xuất, sinh hoạt; thu hút, kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư tại các xã để phát huy lợi thế, tiềm năng, thế mạnh của từng địa phương.

- Ưu tiên nguồn lực, thực hiện có hiệu quả các dự án, chương trình mục tiêu quốc gia về giáo dục cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; phát triển hệ thống trường, phổ thông dân tộc bán trú có học sinh bán trú... Quan tâm phát triển giáo dục nghề nghiệp, giải quyết việc làm cho thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe của nhân dân; phát triển y học cổ

truyền dân tộc kết hợp với y học hiện đại. Thực hiện các giải pháp, tạo điều kiện để đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được tiếp cận dịch vụ y tế, khám, chữa bệnh ở tuyến huyện, tuyến tỉnh, tuyến Trung ương thông qua chính sách bảo hiểm y tế. Nghiên cứu giải pháp để từng bước nâng cao sức khỏe, thể trạng của người dân.

- Thực hiện tốt công tác bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch. Nghiên cứu, đề xuất chương trình phổ biến, truyền dạy văn hóa truyền thống của từng dân tộc thiểu số phù hợp với điều kiện từng địa phương.

- Phát triển hạ tầng kinh tế số trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý, điều hành của hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc.

- Tăng cường giáo dục nâng cao kiến thức quốc phòng, an ninh cho cán bộ và nhân dân; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân gắn với thế trận lòng dân vững chắc. Chủ động, kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn việc lợi dụng chính sách tự do tôn giáo, tín ngưỡng, nhân quyền... để chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, gây mất ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các văn bản của Trung ương, của tỉnh nhằm khẳng định đường lối nhất quán của Đảng, Nhà nước và công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc trong tình hình mới. Chú trọng tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành nghiêm túc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; vận động đồng bào khắc phục tư tưởng trông chờ ỷ lại, nâng cao ý thức tự lực, tự cường, vươn lên phát triển sản xuất, xóa đói, giảm nghèo, làm giàu cho gia đình và xã hội.

- Tập trung nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức đảng, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội; chú trọng công tác phát triển đảng viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là ở các bản đặc biệt khó khăn.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị và đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc. Làm tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ là người dân tộc thiểu số; có giải pháp để đảm bảo tỷ lệ cán bộ người dân tộc thiểu số trong cấp ủy, cơ quan dân cử và các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp theo quy định.

- Đẩy mạnh thực hiện quy chế dân chủ, xây dựng và nhân rộng mô hình “Dân vận khéo” tại cơ sở; phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số góp phần thực hiện tốt chính sách dân tộc của Đảng và Nhà

nước. Nắm chắc tình hình, tâm tư, nguyện vọng chính đáng của đồng bào dân tộc thiểu số để tham mưu cho cấp ủy, phối hợp với chính quyền chỉ đạo giải quyết kịp thời, không để bức xúc nổi cộm xảy ra tại cơ sở.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Công chức VHXXH-VHCS chủ trì, tham mưu UBND xã tổ chức thực hiện Kế hoạch; đôn đốc, kiểm tra tình hình thực Kế hoạch, rà soát các nhiệm vụ, kịp thời đề xuất, bổ sung những nội dung cụ thể theo tình hình thực tế của địa phương. Tổ chức sơ kết tình hình thực hiện Chiến lược công tác dân tộc vào năm 2025 và tổng kết tình hình thực hiện Chiến lược công tác dân tộc vào năm 2030.

2. Trưởng các đoàn thể, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các công chức liên quan và BCS 18 xóm căn cứ các nhiệm vụ đã được phân công, chủ động xây dựng kế hoạch của đơn vị để triển khai thực hiện kịp thời, bảo đảm hiệu quả và đáp ứng yêu cầu thực tế. Định kỳ hằng năm (trước ngày 8/11), các đoàn thể, công chức liên quan, BCS các xóm chức đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch gửi báo cáo về UBND xã (qua Đ/c Xoan CCVHCS) để tổng hợp, báo cáo Phòng DT theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước trong đồng bào dân tộc thiểu số; nêu cao ý thức tự lực tự cường, củng cố khối đoàn kết dân tộc; thực hiện công tác giám sát, phản biện xã hội trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện chiến lược công tác dân tộc trên địa bàn xã.

UBND xã yêu cầu các đoàn thể cấp xã, các cơ quan, đơn vị, công chức liên quan, BCS 18 xóm nghiêm túc thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị báo cáo Ủy ban nhân dân xã (qua Công chức VHCS) để kịp thời xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (b/c);
- Phòng Dân tộc huyện (b/c)
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- MTTQ và các ngành đoàn thể xã;
- Các công chức liên quan;
- Ban CA, Ban CHQS, Trạm y tế xã
- UBND các xã;
- BCS 18 xóm.
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ngũ Văn Đình

